

*

Cao Bằng, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 26**

Hệ đào tạo: tập trung

Thời gian học từ ngày 08/7/2024 đến ngày 04/03/2025

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Hoàng Việt Anh	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
2	Phùng Thị Bình	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
3	Hà Ngọc Châm	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
4	Lương Thành Chung	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
5	Hà Văn Công	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
6	Bàn Tuấn Cư	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
7	Hoàng Thị Cúc	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
8	Triệu Tồn Đại	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
9	Nông Thị Diễm	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
10	Nông Thị Bích Diệp	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
11	Phan Tiến Dũng	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
12	Chu Minh Đức	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
13	Lê Quang Đức	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
14	Nông Đức Duy	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
15	Vi Thị Hằng	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
16	Lý Thị Hiền	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
17	Triệu Thị Hoa	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
18	Trương Quang Huấn	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
19	Lãnh Thu Hương	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
20	Phùng Trọng Hữu	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
21	Trần Thị Huyền	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
22	Bàn Quỳ Kinh	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
23	Chu Thị Mên	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
24	Đặng Mùi Mui	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
25	Chu Thị Nen	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
26	Triệu Thị Nghệ	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
27	Triệu Ích Nghị	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
28	Ma Thị Nguyệt	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
29	Lê Thị Nhung	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
30	Hà Thị Nương	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
31	Triệu Sành On	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
32	Lý Tiên Phi	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
33	Bàn Đức Phong	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
34	Nông Đức Quang	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
35	Lãnh Thị Ngọc Quyên	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
36	Phan Thị Quyên	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
37	Bàn Thị Sao	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
38	Bàn Phụ Siêu	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
39	Bàn Văn Sơn	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
40	Đỗ Văn Thắng	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
41	Đặng Thị Thanh	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
42	Nông Thị Thiết	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
43	Tăng Đức Toàn	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
44	Đào Thị Trang	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
45	Hoàng Văn Tuấn	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
46	Trần Văn Tuyền	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
47	Nông Thị Nam Tuyền	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
48	Hoàng Thị Tuyết	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt
49	Hoàng Nông Trọng Văn	4,0	3,50	1,50	9,00	Tốt
50	Đặng Tiến Tân	4,0	3,50	1,00	8,50	Tốt

GHI ĐIỂM

PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG









Nguyễn Thị Oanh

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa